**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm giới thiệu cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị biết và nắm chắc các quy định về việc khen thưởng, xử phạt làm cơ sở cho học tập, công tác, sinh hoạt, thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

**2. Yêu cầu:**

- Nắm chắc các quy định về khen thưởng, xử phạt trong quân đội.

- Vận dụng nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

**II. NỘI DUNG:**

1. Quy định chung.

2. Khen thưởng.

3. Xử phạt.

**III. THỜI GIAN:**

- Thời gian huấn luyện: 02 giờ

- Thời gian lên lớp: 45 phút

- Thời gian ôn luyện: 01 giờ

- Thời gian kiểm tra kết thúc huấn luyện: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

- Lấy đội hình đại đội để huấn luyện do đại đội trưởng trực tiếp lên lớp và hướng dẫn ôn luyện thảo luận.

- Khi ôn luyện, thảo luận: Tổ chức theo đội hình trung đội do trung đội trưởng duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Đối với người dạy: Kết hợp giảng giải, phân tích với liên hệ thực tiễn làm rõ nội dung.

- Đối với người học: Tập chung nghe, ghi chép nội dung của bài.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Người dạy:**

- Giáo án huấn luyện

- Tài liệu: + Điều lệnh quản lý bộ đội QĐND Việt Nam Nxb QĐND năm 2011.

**2. Người học:**

- Sách, bút và mang mặc đúng quy định.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, chỉnh đốn hàng ngũ báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự lớp học:

- Quá trình học tập: Chấp hành nghiêm kỷ luật lớp học, ngồi học nghiêm túc, nghỉ giải lao không đi quá xa khu vực huấn luyện, không vào khu vực nhà nghỉ tránh ảnh hưởng đến trật tự nội vụ vệ sinh.

- Giữ gìn vệ sinh chung, khi đi vệ sinh lợi dụng khu vực vệ sinh của đơn vị.

- Khi có tình huống xảy ra chấp hành nghiêm mệnh lệnh của người chỉ huy

3. Kiểm tra bài cũ

**II. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**A. Nêu tên bài và phổ biến ý định huấn luyện:**

***1. Nêu tên bài giảng:***

**Bài: *Khen thưởng, xử phạt***

***2. Phổ biến ý định huấn luyện:***

- Mục đích – Yêu cầu

- Nội dung

- Thời gian

- Tổ chức – phương pháp

(như ý định huấn luyện)

**B. Nội dung huấn luyện**

*Mở đầu: Điều lệnh quản lý bộ đội quân đội nhân dân Việt Nam xuất bản năm 2011 do NXB quân đội quy định mục đích, yêu cầu, quyền hạn, các hình thức khen thưởng, xử phạt đối với quân nhân nhằm động viên, phát huy mặt tốt, ngăn ngừa sai phạm nâng cao tính tổ chức kỷ luật.*

**A. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 177: Mục đích khen thưởng và xử phạt**

Khen thưởng và xử phạt nhằm động viên, phát huy mặt tốt, ngăn ngừa sai phạm, nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật, bảo đảm cho mọi quân nhân, mọi cơ quan, đơn vị hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, giữ nghiêm kỷ luật quân đội.

**Điều 178: Yêu cầu khen thưởng và xử phạt**

Khen thưởng và xử phạt phải nghiêm minh, chính xác, kịp thời; công bằng, dân chủ, công khai, đúng quyền hạn, đúng thủ tục.

**Điều 179: Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên**

1. Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên các cấp phải kịp thời khen thưởng quân nhân và đơn vị lập được thành tích; xử phạt những quân nhân vi phạm kỷ luật.

2. Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên phải chịu trách nhiệm về những quyết định hoặc đề nghị quyết định khen thưởng, xử phạt đối với từng quân nhân, từng đơn vị thuộc quyền.

**Điều 180: Quyền hạn khen thưởng, xử phạt của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên đối với quân nhân và đơn vị thuộc quyền.**

1. Người chỉ huy từ tiểu đội trưởng và tương đương trở lên được quyền quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định khen thưởng và xử phạt theo phân cấp.

2.Cấp trên được quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng, xử phạt của cấp dưới thuộc quyền nếu thấy không đúng.

3. Cơ quan chức năng các cấp có trách nhiệm giúp người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên đơn vị quản lý, theo dõi, xét duyệt khen thưởng xử phạt trong đơn vị cáp mình.

**Điều 181: Quân nhân bị xử phạt theo quy định của điều lệnh này, nếu phấn đấu tiến bộ thì được xét công nhận tiến bộ.**

1. Quân nhân bị xử phạt, nếu quá 12 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực mà không có vi phạm đến mức xử phạt, thì cấp có thẩm quyền xử phạt ra quyết định công nhận tiến bộ.

2. Nếu chưa được xóa kỷ luật mà lại vi phạm kỷ luật đến mức phải xử phạt, thì thời gian để xét xóa kỷ luật cũ được tính từ ngày quyết định xử phạt mới có hiệu lực.

3. Quân nhân đã được xóa kỷ luật nếu lại vi phạm kỷ luật đến mức phải xử phạt thì khi xem xét xử phạt sẽ không tính là tái phạm.

4. Quân nhân vị phạm kỷ luật bị xử phạt từ khiển trách trở lên phải ghi vào hồ sơ quản lý quân nhân cả khi được công nhận tiến bộ.

**Điều 182: Trách nhiệm và quyền hạn của quân nhân.**

1. Phát hiện với cấp trên những quân nhân và đơn vị xứng đáng được khen thưởng hoặc cần xử phạt.

2. Tham gia lựa chọn quân nhân xứng đáng được khen thưởng, phê bình kiểm điểm quân nhân vi phạm kỷ luật theo quy định.

**B. KHEN THƯỞNG**

**Điều 183: Quy định khen thưởng**

Mọi quân nhân và đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ nếu lập được thành tích đều được khen thưởng toàn diện, khen thưởng từng mặt hoặc khen thưởng thành tích đột xuất. Ngoài các hình thức khen thưởng trong điều lệnh này, mọi quân nhân và đơn vị còn được khen thưởng theo quy định của nhà nước như đối với mọi công dân.

**Điều 184: Trường hợp khen thưởng**

Khen thưởng được tiến hành qua tổng kết thành tích các giai đoạn cách mạng, khen thưởng thường xuyên và đột xuất, khen thưởng theo niên hạn công tác và khen thưởng đối ngoại.

**Điều 185: Căn cứ xét khen thưởng**

Khen thưởng quân nhân hay đơn vị phải căn cứ vào:

1. Tiêu chuẩn khen thưởng.

2. Phạm vị mức độ ảnh hưởng của thành tích.

3. Trách nhiệm và hoàn cảnh khi lập được thành tích.

**Điều 186: Quyền lợi trong khen thưởng**

Kèm theo các hình thức khen thưởng, cá nhân, tập thể còn được nhận tiền thưởng hoặc hiện vật và được hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành của nhà nước, của quân đội.

Đối với HSQ-BS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên thì được xét thăng một bậc quân hàm, không phụ thuộc vào cấp bậc, chức vụ và thời hạn đã quy định.

**Điều 187: Các hình thức khen thưởng đối với quân nhân.**

- Biểu dương

- Chụp ảnh trước quân kỳ (áp dụng đối với cấp Trung đoàn và tương đương).

- Tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; lao động tiên tiến.

- Tặng giấy khen.

- Tặng bằng khen.

- Tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua.

- Tặng huy chương, huân chương.

- Tặng danh hiệu vinh dự nhà nước.

**Điều 188: Các hình thức khen thưởng đối với tập thể**

- Biểu dương

- Tặng danh hiệu đơn vị tiên tiến; tập thể lao động tiên tiến.

- Tặng giấy khen.

- Tặng bằng khen.

- Tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng.

- Tặng cờ thưởng cho cấp Trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và tương đương.

- Tặng huy chương, huân chương.

- Tặng danh hiệu vinh dự nhà nước.

**Điều 189: Quyền hạn khen thưởng**

1. Tiểu đội trưởng và chức vụ tương đương được quyền biểu dương chiến sĩ.

2. Trung đội trưởng và các chức vụ tương đương được quyền biểu dương đến Tiểu đội trưởng và đơn vị tiểu đội.

3. Đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương được quyền biểu dương đến Trung đội trưởng, sỹ quan đến cấp trung úy, đơn vị đến trung đội.

4. Tiểu đoàn trưởng, chính trị viên Tiểu đoàn và chức vụ tương đương được quyền biểu dương đến Đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và tương đương, sỹ quan đến cấp đại úy, đơn vị đến đại đội.

5. Quyền hạn khen thưởng của Trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn và chức vụ tương đương đối với cá nhân và đơn vị thuộc quyền:

a. Biểu dương đến Tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương, chỉ huy cơ quan thuộc quyền; sỹ quan đến cấp trung tá, đơn vị đến tiểu đoàn, cơ quan thuộc quyền.

**Điều 190: Thứ tự các bước tiến hành khen thưởng:**

1. Quân nhân đơn vị có thành tích được đề nghi khen thưởng từ hình thức giấy khen đến danh hiệu vinh dự nhà nước phải báo cáo thành tích trước tập thể đơn vị để mọi người xét bình bầu.

2. Hội đồng (ban, tổ) thi đua tư vấn cho cấp ủy đảng, người chỉ huy và chính trị viên đơn vị về hình thức mức khen. Các trường hợp được đề nghị khen thưởng phải thông qua cấp ủy đảng cùng cấp.

3. Người chỉ huy hoặc chính ủy, chính trị viên ra quyết định hoặc đề nghị cấp trên ra quyết định khen thưởng.

4. Tổ chức công bố quyết định khen thưởng.

a. Quyết định khen thưởng của quân nhân hay đơn vị phải được công bố trước toàn thể đơn vị hoặc toàn thể cán bộ hoặc gửi cho từng cấp có liên quan, đồng thời ghi vào lý lịch từ hình thức khen thưởng giấy khen trở lên.

b. Đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên được tặng cờ thưởng, tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước phải được tổ chức trao nhận theo nghi lễ quân đội.

c. HSQ-BS được tặng bằng khen trở lên, đơn vị phải thông báo về gia đình và chính quyền địa phương của quân nhân đó.

C. XỬ PHẠT

Điều 191: Xử phạt

Mọi quân nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật quân đội hoặc vi phạm pháp luật nhà nước chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đều bị xet phạt theo quy định của điều lệnh này.

Điều 192: Căn cứ xét xử phạt

Khi xét xử phạt quân nhân vi phạm kỷ luật phải căn cứ vào: Chức trách, nhiệm vụ được giao; tính chất, mức độ, tác hại và ảnh hưởng của vi phạm; hoàn cảnh khi vi phạm và thái độ sau khi vi phạm.

Cơ quan, đơn vị nếu vi phạm các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước hoặc có nhiều quân nhân vi phạm kỷ luật, trước hết phải xet tinh thần trách nhiệm, tình hình tổ chức quản lý giáo dục bộ đội của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên và từng quân nhân vi phạm, không xử phạt cả cơ quan, đơn vị.

Quân nhân có hành vi vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, thì người chỉ huy cơ quan, pháp luật của quân đội để xem xét, kể cả trường hợp đã bị xử phạt theo hình thức xử phạt của quân đội nhưng phát hiện có những tình tiết mới phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu quân nhân đó được miễn trách nhiệm hình sự thì khi về đơn vị, tùy theo lỗi nặng, nhẹ phải chịu một trong những hình thức xử phạt của quân đội quy định trong điều lệnh này.

Điều 192: Nguyên tắc xử phạt quân nhân.

Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên không được đặt ra bất cứ một hình thức xử phạt nào khác ngoài những hình thức đã quy định trong điều lệnh này đối với quân nhân vi phạm kỷ luật. Tuyệt đối không được vi phạm nhân cách, thân thể, ngược đãi quân nhân phạm lỗi. Nếu quân nhân phạm lỗi đang trong tình trạng ốm đau, bị thương thì trước hết phải cứu chữa, chăm sóc, sau đó mới xét xử phạt, người nào làm trái phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 194: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Quân nhân vi phạm kỷ luật bị xử phạt còn phải bồi thường thiệt hại đã gây ra. Căn cứ vào tính chất, mức độ tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm, trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và chức vụ tương đương trở lên được quyền quyết định mức độ bồi thường. Nếu quân nhân vi phạm pháp luật, thì việc bồi thường thiệt hại phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 195: Trường hợp quân nhân không được mang quân hàm.

Quân nhân tạm thời không được mang quân hàm khi bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam; quân nhân bị phạt tù thì đương nhiên bị tước quân hàm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Điều 196: Hình thức xử phạt với HSQ-BS

- Khiển trách

- Giữ tại trại (không cho rời khỏi tàu đối với hải quân) trong ngày nghỉ.

- Cảnh cáo

- Phạt giam kỷ luật từ 1 đến 10 ngày (không áp dụng đối với nữ quân nhân)

- Giáng chức

- Cách chức

- Giáng cấp bậc quân hàm

- Tước danh hiệu quân nhân

Điều 197: Hình thức xử phạt đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp.

- Khiển trách

- Cảnh cáo

- Giáng chức

- Cách chức

- Hạ bậc lương

- Giáng cấp bậc quân hàm.

- Tước quân hàm sĩ quan.

- Tước danh hiệu quân nhân.

Điều 198: Quyền hạn xử phạt đối với quân nhân thuộc quyền

1. Tiểu đội trưởng và chức vụ tương đương được quyền khiển trách chiến sĩ.

2. Trung đội trưởng và chức vụ tương đương được quyền khiển trách đến tiểu đội trưởng.

3. Đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương được quyền :

a. Khiển trách đến trung đội trưởng và tương đương, sỹ quan đến cấp thượng úy.

b. Giữ tại trại (không cho rời khỏi tàu đối với hải quân) trong ngày nghỉ đối với chiến sĩ, hạ sĩ quan đến cấp trung sĩ.

c. Cảnh cáo đến tiểu đội trưởng, hạ sĩ quan đến cấp trung sĩ.

4. Tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và chức vụ tương đương được quyền:

a. Khiển trách đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và tương đương, sĩ quan đến cấp đại úy;

b. Giữ tại trại (không cho rời khỏi tàu đối với hải quân) trong ngày nghỉ đối với chiến sĩ, hạ sỹ quan đến cấp thượng sỹ.

c. Cảnh cáo đến trung đội trưởng và tương đương, sĩ quan đến cấp thượng úy.

d. Giáng cấp bậc quân hàm từ binh nhất xuống binh nhì.

5. Trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn và chức vụ tương đương được quyền:

a. Khiển trách đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương, sĩ quan đến cấp trung tá.

b. Cảnh cáo đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và tương đương, sĩ quan đến cấp đại úy;

c. Phạt giam kỷ luật không quá 10 ngày đến tiểu đội trưởng, hạ sĩ quan đến cấp thượng sĩ.

d. Giáng chức, cách chức tiểu đội trưởng.

đ. Giáng cấp bậc quân hàm, tước danh hiệu quân nhân đến cấp trung sĩ.

6. Sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn và chức vụ tương đương được quyền:

a. Khiển trách trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và tương đương, sĩ quan đến cấp thượng tá.

b. Cánh cáo đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương, sĩ quan đến cấp trung tá.

c. Giáng chức, cách chức đến phó tiểu đoàn trưởng, chính trị viên phó tiểu đoàn và tương đương.

d. Hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm đến cấp thượng sĩ và quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương.

đ. Tước danh hiệu quân nhân đến cấp thượng sĩ.

7. Tư lệnh, chính ủy binh chủng, Tư lệnh bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng cục cảnh sát biển Việt Nam và chức vụ tương đương được quyền:

a. Khiển trách đến sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn và tương đương.

b. Cảnh cáo đến trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn và tương đương, sĩ quan đến cấp đại tá (trừ các chức vụ ghi tại tiết tiểu đội khoản này).

c. Giáng chức, cách chức đến trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn và tương đương.

d. Hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm đến thiếu tá (trừ cấp bậc quân hàm Bộ quyết định phong lần đầu).

8. Tư lệnh, chính ủy quân khu, quân chủng, Bộ đội biên phòng, quân đoàn và chức vụ tương đương được quyền:

a. Khiển trách đến sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn, tỉnh đội trưởng, chính ủy bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành), Bộ đội biên phòng tỉnh (thành) và tương đương.

b. Cảnh cáo đến trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn và tương đương, sĩ quan đến cấp đại tá (trừ các chức vụ ghi tại tiết a khoản này).

c. Giáng chức, cách chức đến trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn, lữ đoàn, chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự huyện (quận).

d. Hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm đến cấp trung tá (trừ cấp bậc quân hàm Bộ quyết định phong lần đầu).

9. Tổng tham mưu trưởng, chủ nhiệm tổng cục chính trị và chủ nhiệm các tổng cục, Chánh thanh tra bộ quốc phòng được quyền xử phạt như quyền của tư lệnh quân khu đối với quân nhân thuộc quyền. Quyền hạn xử phạt cao hơn nữa đối với quân nhân thuộc bộ trưởng bộ quốc phòng.

Điều 199: Thứ tự các bước tiến hành xử phạt

1. Xử phạt quân nhân được tiến hành như sau:

- Quân nhân có sai phạm tự kiểm điểm trước tập thể và tự nhận hình thức xử phạt.

- Tập thể phân tích, phê bình, tham gia ý kiến vào việc xử phạt.

- Trước khi kết luận, người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên phải kiểm tra, xác minh và gặp quân nhân có sai phạm để họ trình bày ý kiến.

- Báo cáo cấp ủy đảng thông qua.

- Ra quyết định hoặc đề nghị cấp trên ra quyết định xử phạt theo quyền hạn phân cấp.

- Tổ chức công bố quyết định xử phạt, báo cáo lên trên và lưu trữ hồ sơ ở đơn vị.

2. Trường hợp quân nhân vi phạm kỷ luật ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, trong khi chờ đợi quyết định hình thức xử phạt, sĩ quan giữ chức từ trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và tương đương trở lên được quyền đình chỉ chức vụ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc quyền không quá 30 ngày và tạm thời chỉ định người thay thế, nhưng phải báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xét duyệt và quyết định.

3. Trường hợp quân nhân thuộc quyền có hành động công khai chống mệnh lệnh, hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật nghiêm trọng, người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên phải kịp thời dùng ngay mọi biên pháp kiên quyết để ngăn chặn, nhằm duy trì kỷ luật quân đội, đồng thời báo cáo ngay lên cấp trên có thảm quyền cùng với biên bản và bằng chứng cụ thể để kịp thời xử lý.

4. Quân nhân bị xử phạt phải tự giác chấp hành quyết định xử phạt, nếu chưa đồng ý với quyết định xử phạt mình, thì có quyền khiếu nại theo quy định của điều lệnh này. Khi chưa có quyết định mới, quân nhân vẫn phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định hiện hành.

5. Khi đã có quyết định xử phạt, người chỉ huy phải tập hợp đơn vị, hoặc riêng cán bộ để công bố quyết định, hoặc gửi thông báo cho từng cấp có liên quan và quy định phạm vi phổ biến. Phải ghi vào lý lịch của quân nhân nếu họ vi phạm kỷ luật bị xử phạt từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Những quân nhân bị xử phạt tước danh hiệu quân nhân trả về địa phương, đơn vị phải cử người đưa họ cùng hồ sơ của họ về giao cho cơ quan quân sự địa phương nơi cư trú.

**IV. HƯỚNG DẪN ÔN LUYỆN**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

Nhằm thảo luận nắm chắc, hiểu sâu nội dung bài học, biết vận dụng và thực hiện tốt trong quá trình học tập, công tác, làm nhiệm vụ.

**2. Nội dung**

1. Đ/c cho biết các hình thức khen thưởng? Liên hệ thực tiễn?

2. Đ/c cho biết các hình thức xử phạt? Liên hệ thực tiễn?

2. Đ/c cho biết yêu cầu, quyền hạn khen thưởng – xử phạt?

**3. Thời gian**

- Thời gian chuẩn bị:

- Thời gian thảo luận:

**4. Tổ chức**

- Ôn luyện theo đội hình trung đội do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**5. Phương pháp**

\* Đối với phân đội:

- Nhắc lại nội dung ôn luyện và thời gian.

- Khêu gợi nội dung thảo luận.

- Dành thời gian 10 phút để người học chuẩn bị nội dung.

- Lấy ý kiến xung phong phát biểu và chỉ định.

- Tóm tắt ý kiến thảo luận từng nội dung và kết luận theo nội dung của bài.

\* Giáo viên theo dõi quan sát chỉ đạo hướng dẫn.

Tập trung đại đội giải đáp các vướng mắc còn nảy sinh.

**6. Quy định vị trí thảo luận**

- Trung đội 4:

- Trung đội 5:

- Trung đội 6:

**Phần III: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**a. Mục đích**

- Đánh giá chất lượng nắm bài, hiểu bài của bộ đội làm cơ sở rút kinh nghiệm cho các buổi học tiếp theo.

**b. Yêu cầu:**

- Nắm chắc nội dung của bài.

- Đánh giá đúng thực chất để phân loại chất lượng huấn luyện rút kinh nghiệm kịp thời.

**II. NỘI DUNG**

1. Khen thưởng

2. Xử phạt

3. Quyền hạn khen thưởng – xử phạt.

**III. THỜI GIAN:** **15 phút**

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA.**

**1. Tổ chức:** Kiểm tra tập trung theo đội hình Đại đội do cán bộ đại đội duy trì

**2. Phương pháp:** Giáo viên nêu câu hỏi, gọi chiến sĩ trả lời. Nhận xét, cho điểm.

**V. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

Hạ sĩ quan, chiến sĩ trong toàn đơn vị

**VI. ĐỊA ĐIỂM:** Sân đơn vị

**VII. BẢO ĐẢM:** Vật chất như huấn luyện.